

KẾT NỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

HỌC SINH HỌC VỀ:

- Quy mô dân số thế giới.
- Phân bố dân cư trên thế giới.
- Một số thành phố đông dân nhất thế giới.

HỌC SINH HỌC ĐỂ:

1. Phát triển năng lực địa lý

- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.
- Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.
- Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.

2. Phát triển năng lực chung

Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong tình huống mới.

3. Hình thành những phẩm chất

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học ở nhà trường vào học tập và cuộc sống.

KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC

GV sử dụng đoạn dẫn nhập đầu Bài 22 SGK để giới thiệu bài học (sử dụng câu hỏi đã có trong phần/đoạn dẫn nhập hoặc câu hỏi khác theo mục đích của GV).

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

Hoạt động khám phá 1: Quy mô dân số thế giới

- Thời gian: 15 phút
- Hình thức dạy học: nhóm nhỏ
- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: sử dụng phương tiện trực quan.
- Phương tiện dạy học: Hình 22.1.Quy mô dân số thế giới qua các năm.
- Các bước tiến hành:
 - + Bước 1. Các nhóm dựa vào hình 22.1 và hoàn thành câu 1 trong SBT.
 - + Bước 2. Đại diện nhóm giới thiệu kết quả làm việc nhóm.
 - + Bước 3. GV nhận xét và đánh giá qua phiếu học tập của HS.

Bài 22 **DÂN SỐ VÀ PHÂN BỐ DÂN CƯ**
(2 tiết)

Học xong bài này, em sẽ:

- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.
- Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.
- Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.

Con người xuất hiện khá muộn so với các loài sinh vật khác. Nhưng giờ đây, con người có mặt hầu như khắp nơi trên Trái Đất.

Hiện nay, quy mô dân số thế giới là bao nhiêu? Trong tương lai, số dân thay đổi như thế nào? Con người có phân bố đều trên Trái Đất hay không?

I. QUY MÔ DÂN SỐ THẾ GIỚI

Dựa vào hình 22.1 và thông tin trong bài, em hãy cho biết:

- Quy mô dân số thế giới năm 2018.
- Xu hướng thay đổi quy mô dân số thế giới trong thời kỳ 1804 – 2018.

Hình 22.1. Quy mô dân số thế giới qua các năm

Năm	Quy mô dân số thế giới (tỷ người)
1804	0.5
1921	2.0
1960	3.0
1974	4.0
1982	5.0
1999	6.0
2001	7.0
2018	7.6

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN II

Hoạt động khám phá 2: Phân bố dân cư

- Thời gian: 15 phút.
- Hình thức dạy học: nhóm.
- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: sử dụng phương tiện trực quan.
- Phương tiện dạy học: Hình 22.2. Phân bố dân cư thế giới năm 2018.
- Các bước tiến hành:
 - + Bước 1. Chia lớp thành các nhóm.
 - + Bước 2. GV chuyển giao nhiệm vụ cho các nhóm:

Xác định trên hình 22.2 các khu vực sau:

Châu lục có mật độ dân số: >100 người/km 2 , <5 người/km 2 .

Châu lục có số dân: >1 tỉ người, <100 triệu người.

Tính mức độ chênh lệch giữa: châu lục có mật độ dân số cao nhất và thấp nhất; châu lục có quy mô dân cao nhất và thấp nhất.

Nhận xét theo các câu hỏi sau:

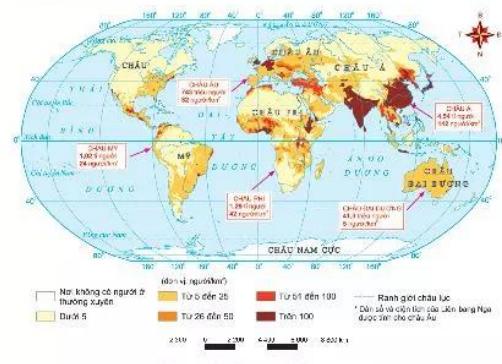
- Dân số thế giới phân bố có đồng đều giữa các châu lục không?
- Những nơi có mật độ dân số cao có đặc điểm tự nhiên như thế nào?
- + Bước 3. Đại diện nhóm giới thiệu kết quả làm việc nhóm.
- + Bước 4. GV nhận xét và đánh giá qua phiếu học tập của HS.

II. PHÂN BỐ DÂN CƯ



Dựa vào hình 22.2 và thông tin trong bài, em hãy:

- Xác định trên bản đồ những khu vực đông dân (mật độ dân số trên 100 người/km 2) và những khu vực thưa dân (mật độ dân số dưới 5 người/km 2).
- Cho biết ví sao dân cư trên thế giới phân bố không đồng đều?



Hình 22.2. Phân bố dân cư thế giới năm 2018

Con người sinh sống ở hầu khắp mọi nơi trên bề mặt Trái Đất nhưng phân bố không đều. Để biết tình trạng phân bố dân cư, người ta cần cù vào mật độ dân số. Những nơi có nguồn nước ngọt dồi dào, khí hậu và giao thông thuận lợi, các hoạt động sản xuất phát triển... thì dân cư đông. Ngược lại, những nơi khó hạn, khí hậu khắc nghiệt, địa hình núi cao, sản xuất không thuận lợi... thì dân cư thưa.

Hiện nay, có những khu vực dân cư tập trung đông đúc, như phía đông và phía nam châu Á... Tuy nhiên, có những nơi dân cư phân bố rất thưa thớt, gần như không có người sinh sống như các hoang mạc ở châu Phi, châu Đại Dương... hoặc những vùng lạnh giá gian cực.

190

III. MỘT SỐ THÀNH PHỐ ĐÔNG DÂN NHẤT THẾ GIỚI



Dựa vào thông tin trong bài và hình 22.3, em hãy:

- Xác định trên bản đồ tên 10 thành phố đông dân nhất thế giới năm 2018.
- Cho biết châu lục nào có nhiều thành phố đông dân nhất thế giới năm 2018?



Hiện nay, phần lớn con người sống ở thị trấn và xu hướng này đang tiếp tục trong tương lai. Một số đô thị nhỏ có quy mô dân số vài nghìn người nhưng cũng có những siêu đô thị với quy mô dân số từ 10 triệu người trở lên. Số lượng các siêu đô thị trên thế giới đang tăng lên. Các thành phố này phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở những khu vực đông dân ở châu Á.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Luyện tập

1. Về sao đồ thể hiện các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố dân cư trên thế giới.
2. Dựa vào hình 22.2, xác định châu lục đông dân nhất và châu lục ít dân nhất.

Vận dụng

Em hãy sưu tầm thông tin, hình ảnh những nơi đông dân và những nơi thưa dân ở nước ta

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN III

Hoạt động khám phá 3: Xác định một số thành phố đông dân trên bản đồ thế giới

- Thời gian: 15 phút.
- Hình thức dạy học: nhóm nhỏ.
- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: sử dụng phương tiện trực quan.
- Phương tiện dạy học: Hình 22.3. Một số thành phố đông dân nhất thế giới năm 2018.
- Các bước tiến hành:
 - + Bước 1. Chia lớp thành các nhóm nhỏ theo cặp.
 - + Bước 2. GV giao nhiệm vụ các nhóm: xác định trên bản đồ thế giới vị trí các đô thị lớn trong hình 22.3.
 - + Bước 3. Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc.
 - + Bước 4. GV nhận xét và đánh giá kết quả làm việc của nhóm.

191

HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

- Thời gian: 15 phút.
- Hình thức dạy học: cá nhân.
- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: sử dụng câu hỏi.
- Tiến trình thực hiện:
 - + Bước 1. GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức bài học để giải quyết ba câu hỏi cuối bài trong SGK.
 - + Bước 2. GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập.
 - + Bước 3. HS trình bày kết quả hoàn thành bài tập.
 - + Bước 4. GV nhận xét và đánh giá bài tập.